

CÔNG ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
VĂN PHÒNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 20-2024

I. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định của pháp luật bảo lưu bảo hiểm xã hội khi người lao động chưa đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí

Chị Y là nhân viên phòng kế toán Công ty Dệt May, sinh tháng 01/1970; đã đóng bảo hiểm xã hội được trên 30 năm. Tháng 10/2024, sức khỏe chị Y suy yếu, chị thỏa thuận với người sử dụng lao động Công ty để chấm dứt Hợp đồng lao động. Do chưa đủ điều kiện hưởng lương hưu, chị Y muốn bảo lưu bảo hiểm xã hội cho đến khi đủ điều kiện về tuổi nghỉ hưu. Chị Y hỏi pháp luật có quy định về vấn đề bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội không? Nếu có thì việc bảo lưu có ảnh hưởng đến mức lương hưu của chị sau này không?

Căn cứ pháp lý:

- Bộ Luật Lao động 2019;
- Luật Bảo hiểm xã hội 2014, 2024;
- Nghị định 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Xử lý tình huống:

Căn cứ quy định của Luật bảo hiểm xã hội 2014; Bộ luật Lao động 2019 và Nghị định 135/2020; người lao động làm công việc trong điều kiện bình thường có thời gian đóng bảo hiểm đủ 20 năm và từ năm 2021 tuổi nghỉ hưu của lao động nữ là 55 tuổi 04 tháng, sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ. Với lao động nữ sinh tháng 01/1970, tuổi nghỉ hưu theo quy định là 57 tuổi 4 tháng và thời gian bắt đầu đủ để hưởng chế độ hưu trí là tháng 6/2027.

Khi người lao động chưa đủ tuổi nghỉ hưu nhưng đủ năm đóng bảo hiểm xã hội thì có thể lựa chọn một trong 03 cách sau:

- Bảo lưu bảo hiểm xã hội đợi đến đủ tuổi nghỉ hưu hoặc
- Lựa chọn nghỉ hưu sớm nếu đáp ứng đủ điều kiện hoặc
- Rút bảo hiểm xã hội một lần.

Về vấn đề bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội, tại Điều 61 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định người lao động khi nghỉ việc mà chưa đủ điều kiện để hưởng lương hưu theo quy định hoặc chưa hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định thì được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội. (Nội dung này tiếp tục được quy định trong Luật bảo hiểm xã hội năm 2024, tại Điều 71 “*Người lao động khi nghỉ việc mà chưa đủ điều kiện để hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 64, Điều 65 của Luật này hoặc chưa hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định tại Điều 70 của Luật này hoặc chưa hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Điều 23 của Luật này thì được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội*”

Việc bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội sẽ không ảnh hưởng đến việc hưởng lương hưu và không làm giảm tỷ lệ % lương hưu của người lao động.

NGUYỄN THỊ THANH HOÀN

II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định về nghỉ việc chờ đủ điều kiện hưởng lương hưu

Anh Nguyễn Văn T, sinh tháng 4/1979. Anh T đi làm tại một doanh nghiệp dệt may và bắt đầu tham gia BHXH bắt buộc liên tục từ tháng 01/2000 đến nay; trong đó có 15 năm 02 tháng làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục quy định. Do lương thấp, anh muốn nghỉ việc từ tháng 01/2025 để chờ đủ tuổi nghỉ hưu (không đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện). Vậy khi nào anh T đủ điều kiện nghỉ hưu và tỷ lệ hưởng chế độ hưu trí là bao nhiêu?

Căn cứ pháp lý:

- Bộ luật Lao động năm 2019 (BLLĐ);
- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 (BHXH), có hiệu lực đến hết 30/6/2025 (BHXH-2014);
- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025 (BHXH-2024).
- Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

Xử lý tình huống:

**** Tính thời điểm đủ điều kiện nghỉ hưu***

Căn cứ: Khoản 1 điều 54 Luật BHXH-2014, khoản 2,3 Điều 169 Bộ luật Lao động 2019 , điểm a, khoản 1 Điều 5 Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 quy định:

Tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035. Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với

lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ.

Người lao động có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi đối với trường hợp có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Trường hợp anh Thành tính đến hết tháng 12/2024 có đủ 44 tuổi 8 tháng, đã đóng bảo hiểm xã hội đủ 25 năm và có hơn 15 năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nên anh Thành thuộc đối tượng nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu thông thường. Cụ thể, anh T có thể nghỉ hưu ở tuổi từ đủ 57 tuổi (từ tháng 5/2036). Do đó, trong trường hợp này, Luật áp dụng là Luật BHXH 2024.

*** Về điều kiện hưởng lương hưu:** Điểm b khoản 1 điều 64 Luật BHXH-2024 quy định về đối tượng và điều kiện hưởng lương hưu đối với người lao động có thời gian đóng BHXH từ đủ 15 năm trở lên thì được hưởng lương hưu nếu thuộc trường hợp “*b) Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 3 Điều 169 của Bộ luật Lao động và có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên khi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021*”.

Khoản 2 điều 69 Luật BHXH-2024 quy định về thời điểm hưởng lương hưu đối với người đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội là thời điểm đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định.

Căn cứ vào các quy định trên, anh T đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí từ tháng 5/2036.

*** Về tỷ lệ hưởng chế độ hưu trí**

Điểm b khoản 1 điều 66 Luật BHXH-2024 quy định mức lương hưu hàng tháng “*Đối với lao động nam bằng 45% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội quy định tại Điều 72 của Luật này tương ứng 20 năm đóng bảo hiểm xã hội, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%*”.

Khoản 2 điều 72 Luật BHXH-2024 quy định mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH để tính lương hưu đối với “*Người lao động có toàn bộ thời gian đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tính bình quân tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của toàn bộ thời gian*”.

Căn cứ vào các quy định trên, anh T nghỉ việc chừa đủ tuổi hưởng chế độ hưu và trong thời gian này không tham gia BHXH tự nguyện, nên mức lương hưu được hưởng hàng tháng bằng 55% bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH trong cả quá trình tham gia BHXH bắt buộc, thời gian hưởng bắt đầu từ tháng 5/2036.

HOÀNG THỊ HẢI